

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN

TỈNH TN

Số: 03/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VN, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nông Văn L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Nông Quang T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nông Quang T nhất trí trả lại cho Ông Nông Văn L diện tích 1101,7m² đất nằm trong tổng diện tích 1402m² đất thuộc thửa số 588 tờ bản đồ số 2 địa chỉ xóm BC, xã NT, gia đình ông Nông Văn L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có tổng trị giá 13.220.000 đồng (mười ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Về án phí: Ông Nông Quang T phải chịu 330.500 đồng (ba trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông Nông Văn L số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004916 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN.

Về chi phí tố tụng: Ông Nông Văn L phải chịu 6.000.000 đồng; ông Nông Quang

T phải chịu 5.000.000 đồng. (Ông Nông Văn L đã nộp 12.000.000 đồng). Ông Nông Quang T đã trả cho Nông Văn L 5.000.000 đồng. Tòa án đã hoàn trả cho ông Nông Văn L 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện VN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền